

Bản án số: 61/2025/HSST

Ngày 21/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Văn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân - Giáo viên nghỉ hưu
2. Bà Đào Thị Thu - Cán bộ hưu

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Tân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết và bà Nguyễn Hương Giang, Kiểm sát viên;

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành xét xử sơ thẩm theo hình thức công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST-HS ngày 06/02/2024, đối với các bị cáo:

1. Phạm Huy Hồng, sinh năm 1964.

Tên gọi khác: Nguyễn Văn Hồng và Phạm Thanh Hồng; Hộ khẩu thường trú: 19A, Ngõ 84 Lĩnh Nam, Tổ 18, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Huy Yên (tức Liên) (đã chết) và bà Nguyễn Thị Miên (tức Miêu, Niêu) (đã chết); Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Vũ Thị Thanh Hoan, sinh năm 1982; con: có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án:

+ Tại Bản án số 236/HSST ngày 31/7/2019, TAND quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Tại bản án số 772/HSPT ngày 31/7/2019, TAND thành phố Hà Nội: không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

+Tại Bản án số 113/HSST ngày 30/10/2019, TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc

Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tổng hợp hình phạt bản án số 772/HSPT ngày 31/7/2019 của TAND Thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 66 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 12/5/2023.

Tiền sự: Chưa có;

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 28/HSST ngày 26/4/1994, TAND thị xã Bắc Giang (nay là TAND thành phố Bắc Giang) tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1985. Chấp hành xong toàn bộ bản án, ra trại ngày 18/10/1997.

+ Tại Bản án số 114/HSST ngày 22/4/1998, TAND tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 năm tù về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1985 sửa đổi bổ sung năm 1997. Tại Quyết định số 1732 ngày 16/7/1998, Tòa phúc thẩm tại Hà Nội đình chỉ xét xử phúc thẩm. Chấp hành xong toàn bộ bản án, được đặc xá, ra trại ngày 30/4/2000.

+ Tại Bản án số 572/HSST ngày 12/12/2005, TAND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm b,d khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong toàn bộ bản án, ra trại ngày 05/4/2007.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/10/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

2. Ngô Văn Dũng, sinh năm 1983.

Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Ngô Văn Bình, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1962; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Anh Ngừ, sinh năm 1982 (đã ly hôn); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con bé sinh năm 2009.

Tiền án: Tại Bản án số 102 ngày 11/3/2024, TAND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 03 năm 08 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tại Bản án số 36/HSPT ngày 28/6/2024 của TAND tỉnh Bắc Ninh: Đình chỉ xét xử với Dũng. Chưa chấp hành hình phạt tù.

Tiền sự: Chưa có.

Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 67/QĐ ngày 20/6/2005 của Công an Thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Chiếm giữ trái phép tài sản của người khác

với hình thức phạt tiền, mức phạt là 200.000đ. Đã nộp phạt ngày 21/6/2005.

+ Tại Bản án số 50/HSST ngày 27/9/2013, TAND tỉnh Bắc Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong toàn bộ bản án, ra trại ngày 31/8/2015.

+ Tại Bản án số 81/HSST ngày 31/8/2022, TAND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong toàn bộ bản án, ra trại ngày **28/5/2023**.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt).

3. Nguyễn Hồng Lâm, sinh năm 1972.

Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Số nhà 36, ngõ 175 Nguyễn Văn Cừ, tổ dân phố Hoàng Hoa Thám, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Hồng Tâm, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Phương Thủy, sinh năm 1941; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Vũ Thị Thanh và Trần Thùy Linh (đều đã ly hôn). Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án: Tại Bản án số 153/2021/HS-ST ngày 10/9/2021, TAND thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 04 tháng về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong toàn bộ bản án, ra trại ngày 10/7/2022.

Tiền sự: Chưa có.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 166/HSST ngày 5/10/1994, TAND tỉnh Hà Bắc xử phạt Lâm 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985, 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” theo Điều 132 Bộ luật Hình sự năm 1985, tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 02 năm tù.

+ Tại Bản án số 107/HSST ngày 19/8/1995, TAND tỉnh Hà Bắc xử phạt Lâm 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985; 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” quy định tại khoản 2 Điều 132 Bộ luật hình sự năm 1985. Tổng hợp hình phạt của cả 2 tội là 09 năm tù. Tổng hợp với bản án số 166/HSST ngày 5/10/1994 của TAND tỉnh Hà Bắc buộc Lâm phải chấp hành hình phạt chung 11 năm tù.

+ Tại Bản án số 146 ngày 9/12/1995, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử y án sơ thẩm. Chấp hành xong toàn bộ bản án, ra trại tháng 7/2003.

+ Ngày 3/12/2005, Lâm bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh khởi tố về tội “Cướp tài sản”, ngày 15/5/2007 được đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can.

+ Tại bản án sơ thẩm số 40/2007/HSST ngày 28/8/2007 Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại bản án phúc thẩm số 118/2007/HSPT ngày 2/11/2007 của TAND tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 9 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Ngày 17/4/2015, TAND thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Hồng Lâm về tội Cố ý gây thương tích do bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt).

4. Phạm Tiến Thành, sinh năm 1992.

Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Số 23, ngõ 198, đường Ngô Gia Tự, phố Vạn Sơn, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Tiến Điều, sinh năm 1962 và bà Ngô Thị Hằng, sinh năm 1974; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đinh Thị Nga, sinh năm: 1995 (đã ly hôn); Con: có 02 con đều sinh năm 2013.

Tiền án: Tại Bản án số 143 ngày 28/12/2021, TAND thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 21/11/2022. Chưa chấp hành xong tiền bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 01/2001/HS-ST ngày 9/3/2011, TAND tỉnh Ninh Bình xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trẻ em” theo điểm h khoản 2 Điều 120 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong toàn bộ bản án, ra trại ngày 03/2/2021.

+ Tại Quyết định số 3513 ngày 26/12/2013 của Chủ tịch UBND thành phố Ninh Bình, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 23/01/2016.

+ Tại Quyết định số 08 ngày 30/3/2018 của TAND thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 24/4/2020.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm

giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt).

5. Hoàng Văn Đồng, sinh năm 1988.

Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Thôn Bản Mới, xã Vân Nham, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hoàng Văn Năng, sinh năm 1956 và bà Hứa Thị Giang, sinh năm 1961 (đã chết); Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thu Hà, sinh năm 1991; Con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 53/2012/HSST ngày 26/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong toàn bộ bản án, ra trại ngày 24/1/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt).

6. Lý Đình Chiến, sinh năm 1999.

Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Thôn Song Khê 1, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lý Đình Thắng, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Vui, sinh năm 1965; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt).

7. Tần Thị Phương, sinh năm 1998.

Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Thôn Phìn Sảng, xã Minh Tân, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Tần Thìn Giang, sinh năm 1978 và bà Phan Thị Sinh, sinh năm 1977; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Phan Đức Vân, sinh năm 1995; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con bé sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt).

8. Trương Ánh Ngọc, sinh năm 2004.

Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Khu phố Ngọc Nội, phường Trạm Lộ, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trương Văn Thắng, sinh năm 1980 và bà Cao Thị Hồng, sinh năm 1983; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Nguyễn Văn Hiếu, sinh năm 1998; Con: Có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Thị Hải, sinh năm 1980, HKTT: thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt).

2. Vũ Thị Thương, sinh ngày 24/10/2008, HKTT: thôn Sẻ Cũ, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

3. Nguyễn Thị Linh, sinh năm 2004, HKTT: xóm Đồng Mỹ, xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

4. Hồ Thị Thảo Nhi, sinh năm 2004, HKTT: Xóm 1, xã Hương Sơn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

5. Vi Thị Diễm, sinh năm 2004, HKTT: thôn Lâu Quán, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

6. Lò Thị Suốt, sinh năm 1998, HKTT: thôn Già Thượng, xã Việt Tiến, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt).

7. Hoàng Huy Hiệp, sinh năm 1986, HKTT: ngõ 314, Phố Phong Sơn, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt).

8. Nguyễn Thị Anh Ngữ, sinh năm 1982, HKTT: thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt).

9. Nguyễn Thành Công, sinh năm 1989, HKTT: Xóm 10, xã Khánh Tiên, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt).

10. Đỗ Thế Quý, sinh năm 1983, HKTT: Thôn Giới Tế, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt).

11. Nguyễn Hữu Toán, sinh năm 1992, HKTT: Thôn Đông Sơn, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Huy Hồng:

1. Ông Đặng Hồng Dương, sinh năm 1978, Luật sư Công ty Luật TNHH Sao Sáng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Nội. (Có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Thuý Dương, sinh năm 1996, Luật sư Công ty Luật TNHH Sao Sáng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Nội. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Đồng:

1. Bà Dương Thị Mai Hương, sinh năm 1987, Luật sư Công ty Luật TNHH HANA thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. (Có mặt).

2. Ông Nguyễn Thanh Bình, sinh năm 1957, Luật sư Văn phòng Luật sư Bình Minh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt).

Người đại diện của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Vũ Thị Thương:
Bà Nguyễn Thị Xuân – Chủ tịch Hội phụ nữ Thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Phạm Huy Hồng, sinh năm 1964, hộ khẩu thường trú (HKTT) tại số 19A, ngõ 84 Lĩnh Nam, tổ 18, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xây dựng 01 ngôi nhà 08 tầng để kinh doanh 6 phòng hát và 14 phòng nghỉ có tên “Karaoke và nhà nghỉ Hồng Kông” (quán Hồng Kông) tại thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Để hoạt động kinh doanh, Hồng thuê chị Lê Thị Hải, sinh năm 1980, HKTT tại thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng làm quản lý, đứng tên trong giấy phép đăng ký kinh doanh. Theo đó, Hải quản lý quán từ 07 giờ sáng đến 22 giờ tối còn Hồng quản lý từ 22 giờ đến 07 giờ sáng hôm sau. Mặc dù, quán đã bị đình chỉ hoạt động do thiếu giấy phép về phòng cháy chữa cháy nhưng thỉnh thoảng vẫn hoạt động karaoke khi có khách. Trong khoảng thời gian từ 02 giờ đến 07 giờ 15 phút ngày 05/6/2024, tại quán Hồng Kông xảy ra 02 vụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 801 và phòng 506. Cụ thể như sau:

Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Hồng, Lâm, Chiến, Đồng và Ngọc tại phòng 801:

Vào hồi 07 giờ ngày 05/6/2024, Tổ công tác Công an huyện Tiên Du phối hợp với Công an xã Đại Đồng kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang tại phòng 801, tầng 7 quán Hồng Kông có nhóm đối tượng đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gồm:

1. Nguyễn Hồng Lâm, sinh năm 1971, HKTT tại số nhà 36, ngõ 175, đường Nguyễn Văn Cừ, tổ dân phố Hoàng Hoa Thám 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Hoàng Văn Đồng, sinh năm 1988, HKTT tại thôn Bản Mới, xã Vân Nham, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

3. Vũ Thị Thương, sinh ngày 24/10/2008, HKTT tại thôn Sẻ Cũ, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

4. Nguyễn Thị Linh, sinh năm 2004, HKTT tại xóm Đồng Mỹ, xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

5. Trương Ánh Ngọc, sinh năm 2004, HKTT tại khu phố Ngọc Nội, phường

Trạm Lộ, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

6. Hồ Thị Thảo Nhi, sinh năm 2004, HKTT tại Xóm 1, xã Hương Sơn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Vật chứng thu giữ:

- Thu tại mặt bàn kê trong phòng 801:

+ 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, trên mặt đĩa có 01 thẻ nhựa màu đen ghi chữ Channel, 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 10.000đ và chất bột màu trắng, niêm phong theo quy định có ký hiệu M1. Các đối tượng khai nhận chất bột màu trắng là ma túy các đối tượng đang sử dụng.

+ 01 mảnh giấy bạc màu trắng bên trong có 01 viên nén hình tròn màu hồng niêm phong theo quy định ký hiệu M2;

+ 01 bình thủy tinh bên trong có chất lỏng trong suốt, trên nắp bình có gắn 01 ống hút bằng nhựa và 01 ống hút bằng thủy tinh niêm phong theo quy định ký hiệu M3;

- Thu tại mặt nền phòng 801, dưới chân bảng điều khiển điện tử Karaoke có 01 túi nylon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng niêm phong theo quy định ký hiệu M4;

- Tại mặt đệm kê trong phòng phía bên phải hướng từ cửa vào có 01 túi nylon màu trắng bên trong có chứa 03 viên nén hình tròn màu hồng và chất tinh thể màu trắng, niêm phong theo quy định ký hiệu M5.

- Thu tại mặt kệ kê ở bên phải hướng từ cửa vào có 01 chiếc khò ga màu đen; tại chân loa trước cửa ra vào có 01 cuộn giấy bạc màu trắng; thu tại mặt bàn 02 chiếc bật lửa gas màu đỏ và màu xanh. Các đối tượng khai nhận là các dụng cụ để sử dụng ma túy.

- Thu tại mặt sàn có 01 máy tính Macbook Air, màu trắng đen của Đồng sử dụng để nghe nhạc.

- Thu của Ngọc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax màu xám.

Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, đưa các đối tượng về trụ sở làm việc và tiến hành kiểm tra nước tiểu và máu. Kết quả: Lâm, Đồng, Thương, Linh, Ngọc, Nhi dương tính với ma túy Ketamine và Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 1391/KL-KTHS ngày 07/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“- *Chất bột màu trắng bên trong màng bọc nylon ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng là 0,1267gam; là ma túy; loại ma túy: Ketamine.*

- *Viên nén hình tròn màu hồng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 gửi giám*

định có khối lượng là 0,1262 gam; là ma túy; loại ma túy: Methamphetamine.

- Tại mặt trong ống hút bằng thủy tinh được niêm phong bên trong túi nylon ký hiệu M3 gửi giám định có chất ma túy loại Methamphetamine (không đủ để xác định khối lượng).

- Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M4 gửi giám định có khối lượng là 9,0113gam; là ma túy; loại ma túy: Ketamine.

- 03 viên nén hình tròn màu hồng bên trong phong bì thư ký hiệu M5 gửi giám định có khối lượng là 0,3070gam; là ma túy; loại ma túy: Methamphetamine.

- Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M5 gửi giám định có khối lượng là 0,6074 gam, là ma túy; loại ma túy: Methamphetamine.”

Ketamine và Methamphetamine là các chất ma túy được quy định tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ngày 05/6/2024, Lâm giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax màu vàng; Đồng giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu đen; Chiến giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs max, màu tím. Quá trình điều tra xác định các đối tượng không sử dụng các điện thoại này vào việc phạm tội.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du khám xét khẩn cấp phòng 801, phòng 405 của quán Hồng Kông. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra xác định như sau: Do quen biết xã hội, Lâm thường xuyên đến quán của Hồng chơi và nảy sinh tình cảm với Ngọc (là nhân viên của quán và hiện đang ở tại phòng 405). Cách thời điểm bị bắt quả tang khoảng 1 tuần, Lâm đến ở với Ngọc tại phòng 405. Khoảng 02 giờ sáng ngày 05/6/2024, Hồng lên phòng 405 gặp Lâm khi này có Chiến đến chơi từ chiều, Ngọc đang nằm ngủ; Hồng nói “hôm nay sửa phòng 801 thì lên hát hò, làm tí”, Lâm hiểu ý Hồng muốn rủ Lâm và Chiến lên phòng 801 để hát và sử dụng ma túy, Lâm đồng ý. Sau đó, Lâm gọi điện thoại rủ Đồng sang quán Hồng Kông bàn công việc, do Đồng không có xe nên Lâm bảo Chiến điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu Hyundai Tucson, không rõ biển kiểm soát (là xe của bạn mới quen của Lâm) để đi sang Thành phố Hà Nội đón Đồng về quán. Trước đó, Hồng nhắn tin cho anh Đỗ Thế Quý, sinh năm 1983, HKTT tại thôn Giới Tế, xã Phú Lâm xuống quán để chỉnh sửa âm thanh trên phòng 801. Sau đó, Hồng gọi điện thoại cho anh Nguyễn Hữu Toán, sinh năm 1992, HKTT ở thôn Đông Sơn, xã Việt Đoàn (là quản lý nhân viên phục vụ khách hát karaoke) yêu cầu 02 nhân viên nữ đến quán để phục vụ việc rót bia và bấm bài, Toán đồng ý và bảo Sái Văn Huy, sinh năm 2004, HKTT tại làng Du, xã Đồng Cốc, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe chở Vũ Thị Thương, sinh ngày 24/10/2008, HKTT tại thôn Sẻ Cũ, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang và Hồ Thị Thảo Nhi, sinh năm

2004, HKTT tại Xóm 1, xã Hương Sơn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An đến quán. Tại đây, khi Thương và Nhi cùng với Hồng đi lên thang máy thì thấy Hồng bê theo 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn bên trên để 01 bình thủy tinh chứa chất lỏng trên nắp có một đầu gắn ống hút bằng nhựa, một đầu gắn ống thủy tinh, 01 khò lửa màu đen, 01 thẻ nhựa màu đen và 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền 10.000đ ở hai đầu gắn vỏ đầu lọc điều thuốc lá, 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ. Trong thang máy, Hồng nói Thương và Nhi lên tầng 6 rồi đi bộ lên tầng 7, vào phòng 801 đợi khách. Khi đến tầng 6, Nhi đi vệ sinh còn Thương đi cùng Hồng; khi này Hồng bê chiếc đĩa sứ màu trắng cùng các dụng cụ nêu trên ra khỏi thang máy để đi bộ lên phòng 801 rồi để trên mặt ghế sofa. Tiếp đó, Quý đến phòng 801 thì vào hầm trong phòng để chỉnh âm thanh luôn. Sau đó, Lâm đi lên phòng 801 thì thấy chiếc đĩa sứ trắng cùng các dụng cụ Hồng bê vào trước đó, trên mặt đệm, gần chiếc đĩa còn có 01 gói ma túy “ke” đựng trong túi nylon màu trắng, 01 túi nylon chứa ma túy “đá” dạng tinh thể màu trắng và ma túy “ngựa” là những viên hình tròn màu hồng. Lâm gạt chiếc đĩa trên sang bên cạnh để lấy chỗ ngồi. Hồng tiếp tục gọi điện thoại cho Toán bảo cho thêm 01 nhân viên nữ nữa lên phòng 801 phục vụ rót bia, bấm bài. Một lúc sau, Huy chở Vi Thị Diễm, sinh năm 2004, HKTT tại thôn Lâu Quán, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến quán. Tại phòng 801, khi Quý vẫn đang chui trong hầm để sửa âm thanh còn Lâm, Thương, Diễm, Nhi ngồi hát thì Hồng lấy từ gói ma túy “keo” đựng trong túi nylon của Hồng ra 04 viên ma túy “keo” màu nâu, hình tròn mờ thì Lâm không sử dụng, còn Nhi, Diễm, Thương mỗi người sử dụng 1/2 viên ma túy “keo” bằng cách uống cùng cocacola còn lại 2,5 viên ma túy “keo”, Hồng để ra mặt bàn để ai dùng thì dùng. Sau đó, Chiến đón và dẫn Đồng lên phòng 801 (trước khi đi Đồng cầm theo 01 chiếc Macbook Air), thấy nhạc không hay, Đồng bảo Quý đưa dây âm thanh từ trong hầm chứa đồ để Đồng kết nối âm nhạc từ máy tính của Đồng. Sau đó, tại phòng 405, Ngọc ngủ dậy, đọc được tin nhắn zalo của Lâm nói Lâm đang ở phòng 801, Ngọc nhắn tin hỏi lên làm gì nhưng Lâm không trả lời. Sau đó, Ngọc cũng lên phòng 801. Tại đây, Lâm lấy chiếc đĩa sứ màu trắng dùng khò lửa hơi nóng đáy đĩa rồi đổ ma túy “ke” trong gói nylon ra đĩa, dùng thẻ nhựa làm nhuyễn ma túy “ke”, kẻ thành các đường thẳng rồi Lâm sử dụng ma túy “ke” bằng cách hít đường “ke” bằng ống hút qua mũi vào cơ thể rồi để đĩa xuống bàn. Sau đó, Đồng, Hồng, Quý cũng tự sử dụng ma túy “ke” bằng cách hít đường “ke” trên đĩa bằng ống hút qua mũi vào cơ thể. Lâm nói với Chiến: “mày sang châm cho các chú chơi đi”, Chiến hiểu ý của Lâm bảo Chiến sử dụng bình thủy tinh (cóong) đốt ma túy “đá, ngựa” cho mọi người sử dụng. Thấy vậy, Chiến ra cầm chiếc cóong lên thì thấy có một mẫu giấy bạc đang chứa ma túy “đá, ngựa” nên cầm mẫu giấy bạc lại gần 01 đầu ống của cóong, dùng bật lửa hơi phía dưới giấy bạc cho ma túy cháy bốc hơi để Quý, Đồng ngậm 01 đầu ống hút sử dụng. Đến khi hết giấy bạc, Chiến bảo Ngọc đi lấy giấy bạc để Chiến làm máng sử dụng ma túy “đá, ngựa”, Ngọc xuống phòng 405 lấy cuộn giấy bạc cầm lên phòng 801 đưa cho

Chiến. Tiếp đó, Chiến xé mảnh giấy bạc, vuốt thành máng rồi lấy túi nylon chứa ma túy “đá, ngựa” để trên mặt bàn, đổ ma túy “đá, ngựa” ra máng rồi dùng bật lửa đốt hơi phía dưới máng chứa ma túy “đá, ngựa” cho nóng chảy bốc hơi vào đầu 01 ống hút của coóng để cho Đồng, Quý sử dụng; sau đó Đồng châm lửa cho Chiến sử dụng ma túy “đá, ngựa”. Tiếp đó, Chiến bê đĩa ma túy “ke” mời Nhi, Thương sử dụng. Sau đó, Đồng tự sử dụng ma túy “ke” rồi cầm đĩa ma túy đi mời mọi người thì có Ngọc sử dụng 01 đường “ke”. Trong lúc ngồi nghe nhạc, Hồng 01 tay cầm đĩa, 01 tay cầm ống hút đưa về phía mặt Thương, Nhi thì Thương, Nhi dùng mũi hít 01 đường “ke” sau đó Hồng bê đĩa “ke” hướng về phía Diễm, Diễm hiểu là Hồng mời sử dụng nên Diễm sử dụng 02 đường “ke” rồi lên nhảy. Quá trình sử dụng ma túy, do Đồng không thích và yêu cầu thay Diễm, nên Nguyễn Thị Linh, sinh năm 2004, HKTT tại thôn Đồng Mỹ, xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An lên phòng 801 thay còn Diễm đi về. Khi này, Lâm nói Ngọc đưa đĩa ma túy “ke” cho Lâm sử dụng rồi Lâm cầm đĩa đưa cho Linh để Linh hít 01 đường “ke” rồi để ra bàn. Tiếp đó, Lâm bảo Ngọc bê đĩa ma túy “ke” mời mọi người sử dụng trong đó có Quý sử dụng sau đó để đĩa ra bàn. Sau đó, Đồng tự lấy đĩa, sử dụng 01 đường “ke” rồi bê đĩa để Linh sử dụng 01 đường “ke” rồi để đĩa ma túy xuống bàn. Trong quá trình tại phòng 801, Hồng có lấy 1 ít ma túy “ke” đựng trong 01 túi nylon mang xuống phòng 506 đưa cho Ngô Văn Dũng, sinh năm 1983, HKTT tại thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm để cho Dũng sử dụng tại phòng 506. Đến khoảng 5 giờ sáng cùng ngày, Đồng nhờ Hồng mua tuýp C sủi về Đồng pha vào nước cho mọi người uống. Cả nhóm hát hò còn Chiến và Quý không sử dụng ma túy nữa nên xuống tầng 1 nằm ngủ đến 07 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên. Lợi dụng sơ hở, Hồng bỏ trốn. Ngày 24/10/2024, Hồng đầu thú về hành vi phạm tội.

*** Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Hồng, Dũng, Thành, Phương và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Phương tại phòng 506:**

Hồi 7 giờ 15 phút ngày 5/6/2024, tại phòng 506 tầng 5 quán Hồng Kông, Công an huyện Tiên Du kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang 03 đối tượng đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: Nguyễn Thành Công, sinh năm 1989 có hộ khẩu thường trú (HKTT) ở Xóm 10, Khánh Tiên, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; Phạm Tiến Thành, sinh năm 1992 có HKTT: Phố Vạn Sơn, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình và Tân Thị Phương, sinh năm 1998, có HKTT: Thôn Phìn Sảng, xã Minh Tân, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, hiện đang trọ tại thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Vật chứng thu giữ:

- Trên mặt bàn trong phòng hát 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, trên mặt đĩa có chất bột màu trắng (nghỉ là ma túy), 01 thẻ căn cước công dân số 001094021821 mang tên Lương Thế Cường, sinh năm 1994, HKTT: thôn Văn Hội, xã Đại Thắng, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội; 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng để trên đĩa bám dính chất bột trắng, niêm phong theo quy định. Các đối tượng khai nhận chất bột màu trắng trên đĩa sứ là ma túy "ke" mà Dũng, Công, Thành đã dùng để sử dụng với nhau và cho Lò Thị Sượng, sinh năm 1998 ở thôn Già Thượng, xã Việt Tiến, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai (là nhân viên quán Hồng Kông) sử dụng nhưng Sượng đã về trước khi công an kiểm tra, bắt quả tang.

- Thu giữ tại mặt loa trong phòng hát có 01 túi giả da màu đen, bên trong có chứa 01 gói giấy màu trắng, mở ra bên trong có 01 mẫu viên nén màu nâu, niêm phong theo quy định. Phương khai nhận đây là ma túy "keo" do Phương được Dũng đưa cho để sử dụng nhưng Phương mới sử dụng một phần, phần còn lại này Phương bọc ngoài bằng mẫu giấy màu trắng rồi cất vào túi giả da của Phương mục đích để sử dụng.

- Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh đã qua sử dụng của Công; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu ghi, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim của Thành; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu vàng, bên trong có gắn thẻ sim của Phương; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C55 màu vàng nhạt bên trong có gắn thẻ sim của Sượng. Các đối tượng khai nhận các điện thoại di động này không sử dụng liên quan đến việc phạm tội. Ngày 24/7/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh đã qua sử dụng. Ngày 03/10/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Sượng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C55 màu vàng nhạt trong gắn thẻ sim.

Lực lượng công an tiếp tục kiểm tra tại phòng 505 có 02 đối tượng đang ngủ là Ngô Văn Dũng, sinh năm 1983 HKTT: Thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh và Đặng Văn Trọng, sinh năm 1991 có HKTT: Xóm Bến Xanh, xã Khánh Thiện, huyện Yên Khánh Ninh, tỉnh Ninh Bình. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải Trọng đang mặc 02 túi nylon màu trắng, trong đó 01 túi chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi chứa 08 viên nén hình tròn màu hồng, niêm phong theo quy định. Trọng khai số ma túy này là của Trọng mục đích để sử dụng. Ngoài ra, còn thu giữ của Trọng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu hồng, trong gắn thẻ sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, trong gắn thẻ sim; 01 xe ô tô nhãn hiệu Camry BKS: 30A-556689 của Dũng và 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla Altis BKS: 35A-341.83 của Trọng.

Tiến hành kiểm tra nước tiểu đối với các đối tượng Dũng, Công, Thành, Phương, Sượng và Trọng. Kết quả Công, Thành dương tính với ma túy MDMA,

Ketamine; Dững dương tính với MDMA, Ketamine, Amphetamine; Phương, Sượt dương tính với ma túy MDMA, Trọng dương tính với ma túy Methamphetamine.

Cùng ngày 05/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp quán Hồng Kông, tại phòng 506 phát hiện thu giữ trong nhà vệ sinh có mẫu giấy đang đốt dở, 01 bao diêm Thống Nhất đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu xanh của Phạm Huy Hồng. Ngoài ra không phát hiện đồ vật tài liệu nào khác.

Tại bản Kết luận giám định số: 1392 ngày 07/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận đối với ma túy thu giữ tại phòng 506:

+ *Chất bột màu trắng bên trong màng bọc nylon trên đĩa sứ gửi giám định có khối lượng là 0,5600 gam; là ma túy; loại ma túy: **Ketamine**.*

+ *Viên nén màu nâu bên trong phong bì thư gửi giám định có khối lượng là 0,1553 gam; là ma túy; loại ma túy: **MDMA**.*

Tại bản Kết luận giám định số: 1393/KL-KTHS ngày 08/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận đối với số ma túy thu giữ của Trọng:

+ *Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư gửi giám định có khối lượng là 1,6270 gam; Là ma túy; Loại ma túy: **Methamphetamine**;*

+ *08 (tám) viên nén hình tròn màu hồng bên trong phong bì thư gửi giám định có khối lượng là 0,8382 gam, Là ma túy; Loại ma túy: **Methamphetamine**.*

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Đêm ngày 04/6/2024, Công mang xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry, BKS: 30A-56689 đến nhà Dững. Trên đường đi, khoảng 23 giờ cùng ngày, Công gọi điện cho Trọng bảo Trọng lên Bắc Ninh để đón Công, Trọng đồng ý và Công gửi định vị vị trí cho Trọng đi đến nhà Dững ở thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm. Sau đó, Trọng điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla Altis, BKS: 35A-343.81 đi theo định vị nêu trên. Khi đi, Trọng mang theo 01 túi nylon có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy “đá” và 01 túi nylon bên trong có 08 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy “ngựa” trong túi quần trước bên phải. Trên đường đi, Trọng gọi điện thoại cho Thành rủ Thành đi Bắc Ninh chơi, Thành đồng ý nên Trọng đón Thành rồi đi về Bắc Ninh. Đến 02 giờ 30 phút ngày 05/6/2024, Trọng và Thành đến nhà Dững. Tại đây, Trọng cùng Thành, Công ngồi nói chuyện với Dững. Đến khoảng 3 giờ 30 phút cùng ngày, Dững nói “đi lên đây gái gú, bay lắc tí” (ý là rủ mọi người đi hát và sử dụng ma túy “kẹo, ke”). Thành, Công, Trọng hiểu là Dững mời đi sử dụng ma túy và cả 3 đều đồng ý. Dững sử dụng tài khoản zalo tên “Trung tâm thương mại ô tô Hoàng Anh” nhắn tin và gọi điện đến tài khoản zalo tên “Huy Du” của Hồng có nội dung “Ông sắp phòng sắp bay” (ý Dững bảo Hồng xếp phòng hát karaoke và sử dụng ma túy) và “Bô lay 6 kẹo hoặc lay cho con 10 kẹo

cho du 1t8 va hai chi ke luon nha” (ý Dũng bảo Hồng mua ma túy “Kẹo” và “ke” để sử dụng). Dũng điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Camry BKS: 30A-56689 chở Trọng đến quán Hồng Kông trước. Còn Thành và Công điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla Altis BKS: 35A-341.83 của Trọng đi theo sau. Trước khi đi Dũng có nói “đi lên đây gái gú, bay lắc tí anh đặt phòng hết rồi”, cả Công, Trọng, Thành đều đồng ý và đi theo.

Sau khi nhận được tin nhắn của Dũng, Hồng chuẩn bị phòng 506 cho Dũng và gọi điện cho Phương là nhân viên quán hát ở xã Trung Mậu, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội đến phòng của Dũng để phục vụ khách hát và sử dụng ma túy. Phương đồng ý. Đến nơi, Phương hỏi Hồng ở phòng nào thì Hồng trả lời là “phòng 506”. Hồng hỏi Phương “có thể để dùng không” thì Phương bảo “không” (lúc này Phương hiểu là để dùng để “xào” ma túy). Hồng lấy từ trong túi quần trước bên trái quần Hồng đang mặc đưa cho Phương 01 thẻ Căn cước công dân số 001094021821 mang tên Lương Thế Cường, sinh năm 1994, HKTT: Văn Hội, Đại Thắng, Phú Xuyên, Hà Nội. Phương cầm thẻ để vào túi xách màu đen của Phương và mang lên phòng 506. Khi vào phòng, Phương bỏ thẻ ra và đặt ở trên mặt lon nước ngọt trên bàn phòng hát rồi đợi khách đến. Ngoài ra, Hồng còn gọi Suốt đến phục vụ phòng 506.

Khoảng 3 giờ 50 phút cùng ngày, khi đến quán Hồng Kông vào tầng 1 thì Dũng, Trọng, Thành, Công cùng gặp Hồng, Hồng chỉ 04 người lên phòng 506. Hồng hỏi Dũng "có dùng gì không" (nghĩa là hỏi Dũng và bạn của Dũng có sử dụng ma túy không) thì Dũng trả lời "có gì thì mang lên cho anh em chơi" (nghĩa là Dũng bảo Hồng có ma túy thì mang lên cho các bạn của Dũng cùng sử dụng). Sau đó Dũng, Trọng, Thành, Công cùng lên phòng 506. Khi vào phòng thì gặp Phương đang ngồi đợi sẵn ở đây.

Lúc này Hồng đi lên tầng 8 lấy trên tường nhà vệ sinh 01 túi nylon chứa 04 viên ma túy “kẹo” và ½ viên ma túy “kẹo” màu nâu rồi vào phòng 801 lấy ma túy “ke” từ 01 túi nylon chứa ma túy “ke” trên mặt bàn. Hồng cầm hai túi ma túy ở trên tay cùng với một đĩa sứ hình tròn màu trắng vào phòng 506 và để ở trên mặt bàn chỗ Dũng ngồi. Dũng cầm túi ma túy “kẹo” lên lấy 01 viên ra mời Hồng nhưng Hồng không sử dụng và đi ra khỏi phòng. Khi Hồng lên phòng 506 thì Trọng nhận được điện thoại của chị Phạm Thị Thảo, sinh năm 1992 là vợ của Trọng nên đi sang phòng 505 nghe điện thoại rồi nằm ngủ tại đây.

Tại phòng 506, Dũng tự sử dụng 01 viên ma túy “kẹo” và đưa cho Thành, Công, Phương mỗi người một viên ma túy "kẹo", đưa cho Suốt ½ viên ma túy “kẹo” và nói "chơi đi" (ý là Dũng mời mọi người sử dụng ma túy “kẹo”) còn túi nylon Dũng vứt vào trong nhà tắm. Sau đó, Dũng tiếp tục đưa cho Thành 01 túi nylon màu trắng bên trong chứa ma túy "ke". Thành, Công, Dũng, Suốt đều sử dụng hết ma túy “kẹo” riêng Phương chỉ sử dụng một phần, phần còn lại Phương

gói vào mẫu giấy màu trắng, cất vào túi giả da màu đen của Phương để tại mặt loa trong phòng hát.

Sau khi mọi người sử dụng ma túy "keo" xong, Dũng bảo Thành đi "xào ke" để mọi người sử dụng. Thành đồng ý rồi quay ra bảo Suốt đi lấy giấy khô mang vào phòng, Suốt nghĩ là lấy giấy khô để lau bàn nên ra ngoài đi lấy giấy mang vào để lên mặt bàn. Thành cầm đĩa sứ hình tròn màu trắng ở trên mặt bàn mà Hồng mang vào và một ít giấy mà Suốt mang lên cùng bao diêm có sẵn trên mặt bàn vào nhà vệ sinh lau khô đĩa, dùng diêm đốt giấy hơi nóng đĩa và quay ra phòng hát ngồi gần Phương, đổ ma túy "ke" trong túi nylon mà trước đó Dũng đưa cho Thành ra đĩa, sử dụng thẻ căn cước công dân trên mặt lon nước ngọt dầm nhỏ nhuyễn ma túy "ke" (xào ke) và kẻ thành các đường. Sau khi "xào ke" xong, Dũng đưa cho Thành tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng để Thành quán thành ống hút cho mọi người sử dụng ma túy "ke". Khi làm ống hút xong, Thành mời mọi người cùng sử dụng, trong đó Dũng sử dụng hai đường, Công sử dụng hai đường, Thành sử dụng hai đường, còn Suốt và Phương không sử dụng. Một lúc sau, Dũng sang phòng 505 nằm ngủ cùng với Trọng còn Suốt đi xuống tầng 01 lấy keo cao su rồi ngồi chơi tại đây. Đến khoảng 07 giờ 15 phút cùng ngày thì lực lượng Công an huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh vào kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla Altis, BKS: 35A-343.81 là phương tiện Trọng đi từ nhà lên Bắc Ninh sau đó Thành, Công điều khiển xe đến quán Hồng Kông: Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô trên là của anh Hoàng Huy Hiệp, sinh năm 1986, HKTT: ngõ 314, Phố Phong Sơn, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình thuê của Công ty TNHH Xuân Thắng là do anh Đỗ Đức Thắng, sinh năm 1989, HKTT: Xuân Thành, Ninh Vân, Hoa Lư, Ninh Bình làm Giám đốc, anh Hiệp mang xe đến gara ô tô của Trọng để sửa từ tháng 5/2024. Anh Hiệp không biết việc Trọng đi xe đi đến Bắc Ninh, mang theo ma túy, Thành và Công đi xe ô tô này đến quán karaoke để sử dụng ma túy. Ngày 10/9/2024, anh Hiệp là người quản lý tài sản hợp pháp có làm đơn đề nghị với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du cho anh Hiệp được nhận lại tài sản là chiếc xe ô tô trên để làm phương tiện đi lại. Ngày 14/12/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho anh Hiệp là đúng quy định pháp luật. Anh Hiệp đã nhận lại chiếc xe ô tô trên và không có yêu cầu gì.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry gắn BKS: 30A-56689 số máy 2AZE028104, số khung: ACV 406000346: Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô trên có số khung, số máy trên có biển kiểm soát 72A-348.83. Đứng tên chủ sở hữu chiếc xe trên là anh Lê Xuân Long, sinh năm 1981, HKTT: 7A, Lý Ban, KP4. phường Phước Nguyên, Thành phố Bà Rịa - Vũng Tàu. Anh Long đã bán chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị Anh Ngừ, sinh năm 1982, HKTT: thôn Tam Tảo, xã

Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh với giá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và có hợp đồng mua bán giữa hai bên. Chị Ngữ trình bày chiếc xe ô tô trên là của chị Ngữ, đang trong thời gian làm các thủ tục sang tên đổi chủ và trong quá trình cất giữ, làm thủ tục chị Ngữ đã làm thất lạc giấy đăng ký xe, đến nay chưa xin cấp lại được. Hiện chị Ngữ đang sinh sống với Ngô Văn Dũng tại thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm (chị Ngữ và Ngô Văn Dũng đã ly hôn từ năm 2018). Ngày 05/6/2024, Dũng đã tự ý sử dụng chiếc xe ô tô trên đi đến quán Hồng Kông để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Việc Dũng lấy xe đi và sử dụng trái phép chất ma túy thì chị Ngữ hoàn toàn không biết. Chị Ngữ cũng đề nghị trả lại cho chị Ngữ chiếc xe ô tô này để làm phương tiện đi lại.

Đối với BKS: 30A -56689: Quá trình điều tra xác định là biển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corola màu đen, chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Quang Hào có HKTT ở 14/1/13 Tạ Quang Bửu, Bách Khoa, Hai Bà Trưng. Biển số không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Anh Hào trình bày bị mất (không nhớ năm nào) và làm lại biển kiểm soát khác để sử dụng, đối với biển số trên anh không có yêu cầu gì. Dũng khai Dũng mua lại của một quán thu mua phế liệu với giá 50.000 đồng (Dũng không nhớ địa chỉ quán) và Dũng tự lắp vào xe để di chuyển trên đường, còn biển kiểm soát 72A - 34883 thì Dũng để ở đâu không nhớ.

Đối với 01 Căn cước công dân mang tên Lương Thế Cường quá trình điều tra Hồng khai nhận là của khách để lại quán từ trước sau đó Hồng đã đưa cho Phương mang lên phòng 506. Anh Cường khai nhận không biết Hồng và các đối tượng tại phòng 506, căn cước công dân anh để quên tại quán Hồng Koong từ trước chưa lấy nay anh xin lại.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động của Dũng sử dụng để liên lạc với Hồng đã làm rơi mất. Cơ quan điều tra truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 1393 ngày 08/6/2024 và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 màu hồng, trong gắn thẻ sim; 01 điện thoại Iphone X, màu trắng, trong gắn thẻ sim thu giữ của Trọng đã được xử lý tại Bản án số 171 ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKS-TD ngày 24/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh truy tố Phạm Huy Hồng, Lý Đình Chiến về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Ngô Văn Dũng, Nguyễn Hồng Lâm, Hoàng Văn Đồng, Phạm Tiến Thành, Tần Thị Phương, Trương Ánh Ngọc về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Tần Thị Phương về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo nhận tội và khai nhận: Trong khoảng thời gian từ 02 giờ đến 07 giờ 15 phút ngày 05/6/2024, tại quán Hồng Kông thuộc địa phận thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xảy ra 02 vụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 801 và phòng 506 của quán. Cụ thể như sau:

Tại phòng 801: Trong khoảng thời gian từ 02 giờ đến 07 giờ ngày 05/6/2024, Hồng, Lâm, Chiến, Đồng, Ngọc đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau và cho Quý, Nhi, Diễm, Thương, Linh. Cụ thể: Phạm Huy Hồng có hành vi rủ Nguyễn Hồng Lâm, Lý Đình Chiến sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 801; gọi Vũ Thị Thương, sinh ngày 24/10/2008, Hồ Thị Nhi, Vi Thị Diễm, Nguyễn Thị Linh đến quán để cùng sử dụng ma túy; chuẩn bị các dụng cụ để sử dụng ma túy gồm: chiếc đĩa sứ, thẻ, ống hút; mang coóng, khò lửa (coóng và khò lửa là của Lâm), cung cấp ma túy “keo” mời Thương, Nhi, Diễm sử dụng mỗi người ½ viên; mời Thương, Nhi, Diễm sử dụng ma túy “ke”; Lâm có hành vi xào ma túy “ke” cho mọi người sử dụng; bảo Chiến châm coóng cho Đồng và Quý sử dụng ma túy “đá ngựa”; mời Linh sử dụng ma túy “ke”; bảo Ngọc bê đĩa, đưa ống hút cho Quý sử dụng ma túy “ke”; Đồng có hành vi châm coóng cho Chiến sử dụng ma túy “đá ngựa”, mời Linh và Ngọc sử dụng ma túy “ke”, kết nối máy tính Macbook Air để nghe nhạc trong quá trình sử dụng ma túy. Chiến có hành vi mời Nhi, Thương sử dụng ma túy “ke”, châm coóng để Quý, Đồng sử dụng ma túy “đá, ngựa”, bảo Ngọc lấy cuộn giấy bạc để sử dụng ma túy “ke”; Ngọc có hành vi lấy cuộn giấy bạc đưa cho Chiến, đưa đĩa ma túy “ke” cho Lâm, Đồng, Quý sử dụng.

Tại phòng 506: Trong khoảng thời gian từ 03 giờ 50 phút đến 07 giờ 15 phút ngày 05/6/2024, Phạm Huy Hồng, Ngô Văn Dũng, Phạm Tiến Thành và Tần Thị Phương đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau và cho Lò Thị Suốt, cụ thể như sau: Hồng cung cấp địa điểm phòng 506, cung cấp ma túy “keo”, “ke”, đĩa sứ, thẻ CCCD để sử dụng ma túy và nhân viên nữ cho Dũng để tổ chức cho mọi người sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 506; Dũng rủ mọi người sử dụng ma túy, đặt phòng và ma túy của Hồng, chia ma túy “keo” cho Thành, Công, Phương và Suốt, bảo Thành “xào” ma túy “ke”, cung cấp tờ tiền 10.000 đồng cho Thành cuốn ống hút để hít ma túy “ke”; Thành “xào” ma túy “ke” và cuốn ống hút để hít ma túy “ke”; Phương cung cấp dụng cụ để sử dụng ma túy là thẻ CCCD mà Hồng đưa cho.

Ngoài ra, Phương còn tàng trữ trái phép 0,1553 gam ma túy MDMA để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Về tội danh: Các bị cáo Phạm Huy Hồng, Lý Đình Chiến, Ngô Văn Dũng,

Nguyễn Hồng Lâm, Hoàng Văn Đồng, Phạm Tiến Thành, Tần Thị Phương, Trương Ánh Ngọc phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Tần Thị Phương phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Phạm Huy Hồng** từ 09 năm tù đến 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2024.

2. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Lý Đình Chiến** từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2024.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt **Ngô Văn Dũng** từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp với Bản án số 102/2024/HS-ST ngày 11/3/2024 của TAND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo Dũng 3 năm 8 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án từ 12 năm 02 tháng đến 12 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2024 (được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2023 đến ngày 23/11/2023).

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt **Nguyễn Hồng Lâm** từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2024.

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Hoàng Văn Đồng** từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2024.

6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Phạm Tiến Thành** từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2024.

7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Trương Ánh Ngọc** từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2024.

8. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Tần Thị Phương** từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 12 tháng đến 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 08 năm đến 08 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật hoàn lại sau giám định gửi kèm theo kết luận giám định số 1391 ngày 7/6/2024 bên trong có mẫu vật ma túy và vỏ đựng mẫu vật, 01 đĩa sử hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đen, 01 bình thủy tinh trên nắp bình có gắn một ống hút bằng nhựa và một ống hút bằng thủy tinh; Mẫu vật hoàn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 1392 ngày 07/6/2024 bên trong có mẫu vật ma túy, vỏ đựng mẫu vật, 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 mẫu giấy vệ sinh đang đốt dở; 01 bao diêm Thống Nhất đã qua sử dụng; 01 khò ga màu đen; 01 cuộn giấy bạc màu trắng; 02 chiếc bật lửa ga màu đỏ và màu xanh; 02 thẻ sim điện thoại; 01 BKS 30A -56689.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 máy tính nhãn hiệu Macbook Air màu trắng đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu vàng của Phương và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu xanh của Hồng; 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Trả lại các bị cáo: Trả Thành 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu ghi đã qua sử dụng; trả Ngọc 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 màu trắng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 promax màu xám; trả Lâm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax màu vàng; trả Đồng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax màu đen; trả Chiến 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone xs max màu tím, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Anh Ngữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry, số máy 2AZE028104, số khung: ACV 406000346.

Trả lại 01 căn cước công dân mang tên Lương Thế Cường, sinh năm 1994, HKTT: thôn Văn Hội, xã Đại Thắng, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội cho anh Cường.

Các bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Huy Hồng: Đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo đang phải điều trị bệnh hiểm nghèo. Vì vậy, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với người bào chữa: Về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đều giống như Viện kiểm sát đã đề nghị. Về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Hồng đã xem xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do vậy giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Đồng: Bị cáo giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật hạn chế, phạm tội do lạc hậu, có bà nội và ông ngoại là người có công với cách mạng ngoài ra còn có đóng góp tích cực vào phòng chống Covid 19. Vì vậy, đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với người bào chữa: Bị cáo Đồng có trình độ học vấn 9/12, đã 01 lần bị xét xử 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bản thân bị cáo phải nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, do vậy không áp dụng tình tiết phạm tội do lạc hậu theo điểm m khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do vậy, không đủ điều kiện xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên đề nghị đối với bị cáo.

Sau khi nghe ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát, không ai có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Tiên Du, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn nhận tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa, đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 02 giờ đến 07 giờ 15 phút ngày 05/6/2024, tại quán Karaoke Hồng Kông thuộc địa phận thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xảy ra 02 vụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 801 và phòng 506. Cụ thể như sau:

Tại phòng 801: Trong khoảng thời gian từ 02 giờ đến 07 giờ ngày 05/6/2024, Hồng, Lâm, Chiến, Đồng, Ngọc đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau và cho Quý, Nhi, Diễm, Thương, Linh. Cụ thể: Phạm Huy Hồng có hành vi rủ Nguyễn Hồng Lâm, Lý Đình Chiến sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 801; gọi Vũ Thị Thương, sinh ngày 24/10/2008, (khi Thương 16 tuổi 7 tháng 11 ngày), Hồ Thị Nhi, Vi Thị Diễm, Nguyễn Thị Linh đến quán để cùng sử dụng ma túy; chuẩn bị các dụng cụ để sử dụng ma túy gồm: chiếc đĩa sứ, thẻ, ống hút; mang coóng, khò lửa (coóng và khò lửa là của Lâm), cung cấp ma túy “keo” mời Thương, Nhi, Diễm sử dụng mỗi người ½ viên; mời Thương, Nhi, Diễm sử dụng ma túy “ke”; Lâm có hành vi xào ma túy “ke” cho mọi người sử dụng; bảo Chiến châm coóng cho Đồng và Quý sử dụng ma túy “đá ngựa”; mời Linh sử dụng ma túy “ke”; bảo Ngọc bê đĩa, đưa ống hút cho Quý sử dụng ma túy “ke”; Đồng có hành vi châm coóng cho Chiến sử dụng ma túy “đá ngựa”, mời Linh và Ngọc sử dụng ma túy “ke”, kết nối máy tính Macbook Air để nghe nhạc trong quá trình sử dụng ma túy. Chiến có hành vi mời Nhi, Thương sử dụng ma túy “ke”, châm coóng để Quý, Đồng sử dụng ma túy “đá, ngựa”, bảo Ngọc lấy cuộn giấy bạc để sử dụng ma túy “ke”; Ngọc có hành vi lấy cuộn giấy bạc đưa cho Chiến, đưa đĩa ma túy ke cho Lâm, Đồng, Quý sử dụng.

Tại phòng 506: Trong khoảng thời gian từ 03 giờ 50 phút đến 07 giờ 15 phút ngày 05/6/2024, Phạm Huy Hồng, Ngô Văn Dũng, Phạm Tiến Thành và Tân Thị Phương đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau và cho Lò Thị Suốt, cụ thể như sau: Hồng cung cấp địa điểm phòng 506, cung cấp ma túy “keo”, “ke”, đĩa sứ, thẻ CCCD để sử dụng ma túy và nhân viên nữ cho Dũng để tổ chức cho mọi người sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 506; Dũng rủ mọi người sử dụng ma túy, đặt phòng và ma túy của Hồng, chia ma túy “keo” cho Thành, Công, Phương và Suốt, bảo Thành “xào” ma túy “ke”, cung cấp tờ tiền 10.000 đồng cho Thành cuốn ống hút để hút ma túy “ke”; Thành “xào” ma túy “ke” và cuốn ống hút để hút ma túy “ke”; Phương cung cấp dụng cụ để sử dụng ma túy là thẻ CCCD mà Hồng đưa cho. Ngoài ra, Phương còn tàng trữ trái phép 0,1553 gam ma túy MDMA để sử dụng.

Do vậy, có đủ căn cứ xét xử các bị cáo Phạm Huy Hồng, Lý Đình Chiến đã về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Ngô Văn Dũng, Nguyễn Hồng Lâm, Hoàng Văn Đồng, Phạm Tiến Thành, Tân Thị Phương, Trương Ánh Ngọc về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Tân Thị Phương đã về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án này các bị cáo tại các phòng đồng phạm với nhau về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, phân nhiệm. Bị cáo Hồng có vai trò chính, Hồng là người cung cấp địa điểm, rủ Lâm, Chiến sử dụng ma túy, chuẩn bị ma túy, dụng cụ sử dụng, gọi nhân viên cho cả hai phòng hát là phòng 801 và 506 cùng sử dụng. Sau đó tại phòng 801 bị cáo Lâm bảo Chiến đón Đồng, châm ma túy cho Quý, Đồng có vai trò cao hơn Chiến. Trong phòng 801 Đồng, Ngọc có vai trò thấp hơn. Tại phòng 506, bị cáo Dũng có vai trò đặt phòng, chuẩn bị ma túy và nhân viên nữ, rủ Trọng, Thành, Công sử dụng ma túy, chia ma túy “kẹo” cho các bị cáo và nhân viên nữ trong phòng, đưa tờ tiền cho Thành cuốn thành ống hút nên có vai trò cao nhất. Bị cáo Thành có vai trò cuốn ống hút và “xào” ma túy “Ke” cho các bị cáo và nhân viên sử dụng nên có vai trò thấp hơn bị cáo Dũng. Bị cáo Phương chuẩn bị thẻ căn cước công dân để “xào” ma túy “ke” cho mọi người sử dụng nên có vai trò thấp nhất. Ngoài ra, bị cáo Phương còn tàng trữ trái phép $\frac{1}{2}$ viên ma túy “kẹo” có khối lượng là 0,1553g ma túy MDMA để sử dụng, bị cáo phạm tội độc lập, không có đồng phạm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, ma túy cũng là nguyên nhân của các tội phạm hình sự khác. Vì vậy, hành vi của các bị cáo cần được xử phạt nghiêm. Việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân:

Các bị cáo Hồng, Dũng, Lâm, Thành, Đồng đều là người có nhân thân xấu, sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:

Bị cáo **Phạm Huy Hồng** là người có nhân thân rất xấu. Từ năm 1994 đến nay đã bị xét xử 05 lần bị Tòa án xét xử về nhiều tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Chứa mại dâm” và “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Bị cáo **Ngô Văn Dũng** là người có nhân thân rất xấu. Từ năm 2005 đến nay đã bị Tòa án xét xử 03 lần về nhiều tội như “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và 01 lần bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt hành chính về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản của người khác”.

Bị cáo **Nguyễn Hồng Lâm** là người có nhân thân rất xấu. Từ năm 1994 đến nay đã bị Tòa án xét xử về nhiều lần về các tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”, “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Cưỡng đoạt tài sản”.

Bị cáo **Phạm Tiến Thành** là người có nhân thân xấu. Từ năm 2011 đến nay bị cáo đã bị Tòa án xét xử 02 lần về các tội “Mua bán trẻ em”, “Cố ý gây thương tích” và 02 lần bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo **Hoàng Văn Đồng** là người có nhân thân xấu bị Tòa án xét xử 01 lần về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuy nhiên các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện các bị cáo là con người khó cải tạo, coi thường pháp luật.

Các bị cáo **Lý Đình Chiến, Tân Thị Phương, Trương Ánh Ngọc** chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Phạm Huy Hồng, Nguyễn Hồng Lâm, Ngô Văn Dũng và Phạm Tiến Thành lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

Các bị cáo Hoàng Văn Đồng, Lý Đình Chiến, Tân Thị Phương, Trương Ánh Ngọc không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Huy Hồng đầu thú; bị cáo Đồng có ông ngoại là ông Hứa Văn Táy được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến hạng hai; bố bị cáo được tặng kỷ niệm chương hội cựu chiến binh; bị cáo Lâm có mẹ là Nguyễn Thị Phương Thủy được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất, bố là Nguyễn Hồng Tâm được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì và được tặng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo thấy:

Bị cáo Hồng có vai trò chính nên phải chịu mức hình phạt cao nhất so với các bị cáo khác.

Bị cáo Dũng tại phòng 506 có vai trò cao hơn bị cáo Thành nên phải chịu mức hình phạt cao hơn. Bị cáo Lâm, Thành, Chiến phải chịu mức hình phạt ngang nhau và cao hơn các bị cáo còn lại.

Bị cáo Đồng, Phương, Ngọc có vai trò thấp hơn nên có thể cho các bị cáo hưởng mức án từ khởi điểm của khung hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do không có tài sản riêng, không có công việc, thu nhập ổn định, gia đình bị cáo Phương thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về vật chứng:

- Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gửi kèm theo kết luận giám định số 1391 ngày 7/6/2024 bên trong có mẫu vật ma túy và vỏ đựng mẫu vật, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đen, 01 bình thủy tinh trên nắp bình có gắn 01 ống hút bằng nhựa và 01 ống hút bằng thủy tinh; Mẫu vật hoàn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 1392 ngày 07/6/2024 bên trong có mẫu vật ma túy, vỏ đựng mẫu vật, 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 mẫu giấy vệ sinh đang đốt dở; 01 bao diêm Thống Nhất đã qua sử dụng; 01 khò gas màu đen; 01 cuộn giấy bạc màu trắng; 02 chiếc bật lửa gas màu đỏ và màu xanh là dụng cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 thẻ sim điện thoại và 01 BKS 30A -56689 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 máy tính nhãn hiệu Macbook Air màu trắng đen của bị cáo Đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu vàng của bị cáo Phương và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu xanh của bị cáo Hồng; 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu ghi đã qua sử dụng của bị cáo Thành; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax màu xám của bị cáo Ngọc; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax màu vàng của bị cáo Lâm; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax màu đen của bị cáo Đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone xs max màu tím của bị cáo Chiến đều không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota **Camry**, số máy 2AZE028104, số khung: ACV 406000346 cần trả lại cho chị Nguyễn Thị Anh Ngừ là phù hợp.

- Đối với 01 Căn cước công dân mang tên Lương Thế Cường quá trình điều tra Hồng khai nhận là của khách để lại quán từ trước sau đó Hồng đã đưa cho Phương mang lên phòng 506. Anh Cường khai nhận không biết Hồng và các đối tượng tại phòng 506, căn cước công dân anh để quên tại quán Hồng Koong từ trước chưa lấy nay anh xin lại. Do đó, cần trả lại cho anh Cường là phù hợp.

[7] Liên quan trong vụ án:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Thị Thương, Vi Thị Diễm, Hồ Thị Thảo Nhi, Nguyễn Thị Linh, Đỗ Thế Quý, Nguyễn Thành Công, Lò Thị Suốt ngày 05/6/2024 tại phòng 801 và phòng 506 quán Karaoke HongKong thuộc địa phận thôn Đại Thượng, xã Đại Đồng đã vi phạm khoản 1 điều 23 nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ; Công an huyện Tiên Du ra quyết định xử phạt hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức “Cảnh cáo” là phù hợp.

Đối với Lê Thị Hải là người đứng tên trong giấy phép kinh doanh: Hải không có mặt tại quán, biết việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy do vậy Cơ quan điều tra chỉ tiến hành giáo dục nhắc nhở đối với Hải là phù hợp.

Đối với hành vi hoạt động kinh doanh có điều kiện khi đã bị đình chỉ hoạt động của quán Karaoke Hồng Kông đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 Điều 12 và điểm a khoản 4 Điều 32 Nghị định 144. Ngày 31/12/2024, cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du đã có công văn số 258 gửi UBND huyện Tiên Du để xem xét xử phạt theo thẩm quyền là phù hợp.

Quá trình điều tra, chưa có đủ căn cứ xác định số ma túy (ke, đá, ngựa) thu giữ trong quá trình bắt quả tang gồm 9,0113 gam Ketamine bên trong phong bì thư ký hiệu M4, 0,9144 gam Methamphetamine trong phong bì thư ký hiệu M5) là của ai. Ngày 31/12/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du quyết định số 02 về việc tách vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy để tiếp tục điều tra, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi chỉnh sửa, kết nối âm thanh của Quý: Trong thời gian Quý đến phòng 801 đến thời điểm kết nối âm thanh từ máy tính của Đồng, Quý không biết việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, trong quá trình sử dụng ma túy, Quý không mời ai, không có hành vi gì giúp sức cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du không xử lý Quý về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với hành vi của Toán và Huy: Toán và Huy không biết việc Hồng gọi yêu cầu Thương, Diễm, Nhi, Linh đến phục vụ khách sử dụng trái phép chất ma túy do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du chỉ giáo dục, nhắc nhở là phù hợp.

Đối với việc Hồng khai nguồn gốc số ma túy Hồng đưa cho Dũng là do Lâm chia ra túi nylon và đưa cho Hồng để Hồng đưa cho Dũng: Quá trình điều tra, ngoài lời khai của Hồng, Lâm không thừa nhận thì không còn chứng cứ nào khác, cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất tuy nhiên Hồng và Lâm đều giữ nguyên lời khai. Do vậy, không đủ căn cứ xem xét xử lý đối với Lâm về số ma túy “ke” Hồng đưa cho Dũng tại phòng 506 là phù hợp.

Đối với việc Suốt lấy giấy khô theo yêu cầu của Thành thì Thành không nói

cho Suốt biết và Suốt hoàn toàn không biết mục đích Thành dùng giấy để đốt hơ nóng đĩa, xào ma túy “ke”, Suốt chỉ nghĩ lấy giấy khô lên phòng để lau tay, lau bàn. Do vậy, không xem xét, xử lý Suốt với vai trò đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Đối với Trọng không có hành vi giúp sức gì cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 506 nên không xem xét, xử lý Trọng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trọng tại phòng 505 đã giải quyết trong vụ án khác.

Đối với kết quả kiểm tra nước tiểu của Dũng dương tính với ma túy Amphetamine là do Dũng sử dụng từ trước, Dũng không nhớ rõ thời gian, địa điểm nên chưa đủ căn cứ xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với hành vi của Hồng cung cấp ma túy cho Dũng, kết quả quá trình điều tra xác định là Hồng cho Dũng số ma túy này, giữa Dũng và Hồng cũng không có việc thanh toán tiền trên thực tế. Nội dung tin nhắn không thể hiện rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa Dũng và Hồng, không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh Hồng bán ma túy cho Dũng. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý Hồng về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với Ngô Văn Dũng, Nguyễn Thành Công, Phạm Tiến Thành, Tẩn Thị Phương, Lò Thị Suốt không biết việc Trọng tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du không xem xử lý đồng phạm với Trọng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động của Dũng sử dụng để liên lạc với Hồng đã làm rơi mất. Cơ quan điều tra truy tìm nhưng không thu giữ được.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Tẩn Thị Phương gia đình thuộc hộ cận nghèo nên thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Huy Hồng, Lý Đình Chiến, Ngô Văn Dũng, Nguyễn Hồng Lâm, Hoàng Văn Đồng, Phạm Tiến Thành, Tẩn Thị Phương, Trương Ánh Ngọc phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Tẩn Thị Phương phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 3

Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt **Phạm Huy Hồng** 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2024. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử đảm bảo thi hành án.

2.2. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt **Lý Đình Chiến** 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2024. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử đảm bảo thi hành án.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt **Ngô Văn Dũng** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp với Bản án số: 102/2024/HS-ST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai Bản án là 12 (mười hai) năm 02(hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2024 (được từ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2023 đến ngày 23/11/2023).

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử đảm bảo thi hành án.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự, xử phạt **Nguyễn Hồng Lâm** 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2024. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử đảm bảo thi hành án.

2.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt **Phạm Tiến Thành** 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2024. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử đảm bảo thi hành án.

2. 6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt **Hoàng Văn Đồng** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2024. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử đảm bảo thi hành án.

2.7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt **Trương Ánh Ngọc** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2024. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử đảm bảo thi hành án.

2.8. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt **Tấn Thị Phương** 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01(một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tổng hợp hình phạt của hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2024. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: Mẫu vật hoàn lại sau giám định gửi kèm theo kết luận giám định số 1391 ngày 07/6/2024 bên trong có mẫu vật ma túy và vỏ đựng mẫu vật, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đen, 01 bình thủy tinh trên nắp bình có gắn 01 ống hút bằng nhựa và 01 ống hút bằng thủy tinh; Mẫu vật hoàn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 1392 ngày 07/6/2024 bên trong có mẫu vật ma túy, vỏ đựng mẫu vật, 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 mẫu giấy vệ sinh đang đốt dở; 01 bao diêm Thống Nhất đã qua sử dụng; 01 khò gas màu đen; 01 cuộn giấy bạc màu trắng; 02 chiếc bật lửa gas màu đỏ và màu xanh; 02 thẻ sim điện thoại; 01 BKS 30A -56689.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 máy tính nhãn hiệu Macbook Air màu trắng đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu vàng của Phương và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu xanh của Hồng; 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Trả lại các bị cáo: Trả Thành 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu ghi đã qua sử dụng; trả Ngọc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu trắng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 promax màu xám; trả Lâm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax màu vàng; trả Đồng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax màu đen; trả Chiến 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu tím, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại 01 căn cước công dân mang tên **Lương Thế Cường**, sinh năm 1994, HKTT: thôn Văn Hội, xã Đại Thắng, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội cho **anh Cường**.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Anh Ngữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota **Camry**, số máy 2AZE028104, số khung: ACV 406000346.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 45 ngày 24/01/2025)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Huy Hồng, Lý Đình Chiến, Ngô Văn Dũng, Nguyễn Hồng Lâm, Phạm Tiến Thành, Hoàng Văn Đồng, Trương Ánh Ngọc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tần Thị Phương.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.